

Số: 75/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Phan Quyết Thắng**

Thư ký phiên họp: **Bà Đinh Thúy Hương**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Thị Hà Phương - Kiểm sát viên

Ngày 25/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 63/2024/QĐPH-ST ngày 13/3/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị A, sinh năm 1993. CCCD số ***** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/01/2024. Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Hiện trú: Thôn Tăng Long, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

- Anh B, sinh năm 1992. Hộ chiếu số: N2366008 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 17/06/2021. CCCD số 044092000315 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/08/2016. Địa chỉ thường trú: TDP 11, phường Đồng Sơn, Tp. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Hiện ở: Số 8 đường Đồng Khoa 2, thôn Cừ Hồ, khu công nghiệp khoa học Tân Trúc, Đồng La, Miêu Lật, Đài Loan.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Anh B và chị A đăng ký kết hôn ngày 23/6/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn được khoảng 4 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Nhiều lần vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng không được. Năm 2018, anh Bình đi lao động tại Đài Loan. Năm 2019, chị Loan cũng sang Đài Loan lao động. Tuy nhiên hai vợ chồng không làm cùng công ty nên không chung sống cùng nhau. Thời gian

đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau nhưng càng về sau thường xuyên hay bất đồng. Tháng 10/2022, chị Loan về Việt Nam sinh sống từ đó đến nay, còn anh Bình vẫn lao động ở nước ngoài. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống riêng. Đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kiều Anh, sinh ngày 27/12/2013. Hiện cháu đang do chị Loan chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay vợ chồng thống nhất để chị Loan tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh B chịu toàn bộ lệ phí.

Tại phiên họp:

Chị A trình bày giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Anh B xin giải quyết vắng mặt do không thể về Việt Nam và có đơn trình bày giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Về tố tụng, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh B và chị A đăng ký kết hôn ngày 23/6/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được khoảng 4 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Nhiều lần vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng không được. Năm 2018, anh Bình đi lao động tại Đài Loan. Năm 2019, chị Loan cũng sang Đài Loan lao động. Tuy nhiên hai vợ chồng không làm cùng công ty nên không chung sống cùng nhau. Thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau nhưng càng về sau thường xuyên hay bất đồng. Tháng 10/2022, chị Loan về Việt Nam sinh sống từ đó đến nay, còn anh Bình vẫn lao động ở nước ngoài.

Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống riêng. Đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kiều Anh, sinh ngày 27/12/2013. Hiện cháu đang do chị Loan chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay vợ chồng thống nhất để chị Loan tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh B chịu toàn bộ lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh B và chị A. Anh B và chị A chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kiều Anh, sinh ngày 27/12/2013. Hiện cháu đang do chị Loan chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay vợ chồng thống nhất để chị Loan tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị và tiếp tục giao cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh B được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh B phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 23112 ngày 13/3/2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh B đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 25/3/2024./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HN;
- Cục THADS TP.HN;
- UBND thị trấn N,
huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phan Quyết Thắng